Biểu mẫu 11

SỞ GD&ĐT TÂY NINH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Thọ
Năm học 2026-2027

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Số phòng học**	42	Số m^2/học sinh
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	42	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	6	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	-
7	Bình quân lớp/phòng học	2	-
8	Bình quân học sinh/lớp	42	-
III	**Số điểm trường**	1	-
IV	**Tổng số diện tích đất (m^2)**	**45.167**	1.447 m^2 lộ giới
V	**Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m^2)**	12.636	
VI	**Tổng diện tích các phòng**	2.573	
1	Diện tích phòng học (m^2)	979.2	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m^2)	570	
3	Diện tích thư viện (m^2)	128	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m^2)	724	
5	*Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m^2)*	172	
VII	**Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 10	1	
1.2	Khối lớp 11	1	
1.3	Khối lớp 12	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 10	0	
2.2	Khối lớp 11	1	
2.3	Khối lớp 12	1	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	1000	
4	...		
VIII	**Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập** (Đơn vị tính: bộ)	100	20 HS/bộ
IX	**Tổng số thiết bị dùng chung khác**		Số thiết bị/lớp
1	**Ti vi**	1	
2	**Cát xét**	4	
3	**Đầu Video/đầu đĩa**	0	
4	**Máy chiếu OverHead/projector/vật thể**	3	
5	**Bảng tương tác**	0	
6	**.....**		
X	**Tổng số thiết bị đang sử dụng**		**Số thiết bị/lớp**
1	Ti vi	9	
2	Cát xét	4	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	0	
5	Bảng tương tác	42	
..	.....		

	Nội dung	Số lượng (m^2)
XI	**Nhà bếp**	0
XII	**Nhà ăn**	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m^2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XIII	**Phòng nghỉ cho học sinh bán trú**	0	0	0
XIV	**Khu nội trú**	0	0	0

XV	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2		12		260
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/2/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trung học phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).*

	Nội dung	Có	Không
XV	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	Có	
XVI	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	Có	
XVII	**Kết nối internet**	Có	
XVIII	**Trang thông tin điện tử (website) của trường**	Có	
XIX	**Tường rào xây**	Có	

Bến Lức, ngày 01 tháng 9 năm 2026

Người lập biểu

Nguyễn Văn Luân

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN HỮU THỌ

Trần Thị Ngọc Hân